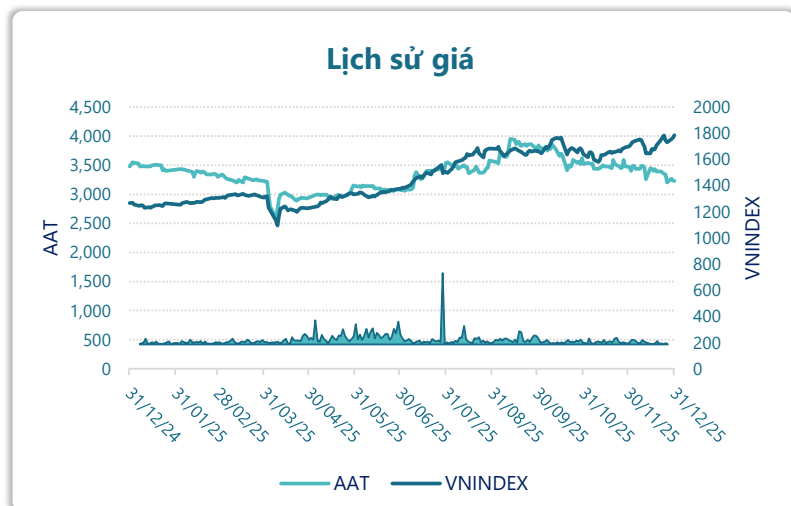


CTCP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (HSX: AAT)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	3,230
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,950
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,600
SL cổ phiếu LH	70,819,103
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25,150
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	229
P/E	7.6
EPS	422

DT thuần

Q4/25

409

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 196 | 92.1%

YoY: ▲ 278 | 212%

LN sau thuế

Q4/25

1.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 6.04 | -83.9%

YoY: ▲ 13.2 | 110%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.0%

+/- YoY: ▲ 3.3%

DT thuần

2025

1,009

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 426 | 73.0%

LN sau thuế

2025

22.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 30.9 | 373%

ROE

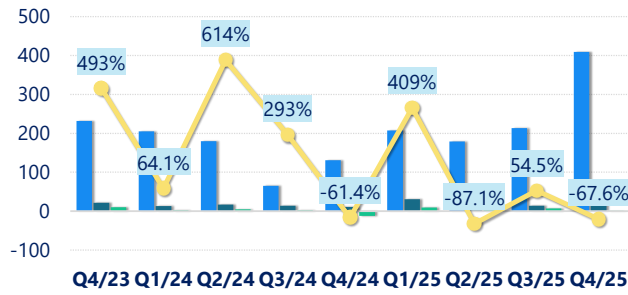
2025

4.0%

+/- YoY: ▲ 5.2%

tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh



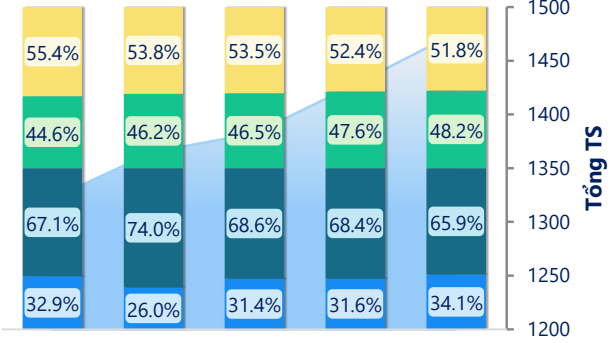
Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Doanh thu thuần
Lợi nhuận gộp
Lợi nhuận sau thuế
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ

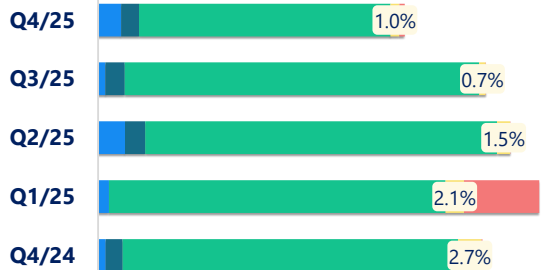


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tổng tài sản
Tài sản ngắn hạn
Tài sản dài hạn
Nợ phải trả
Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

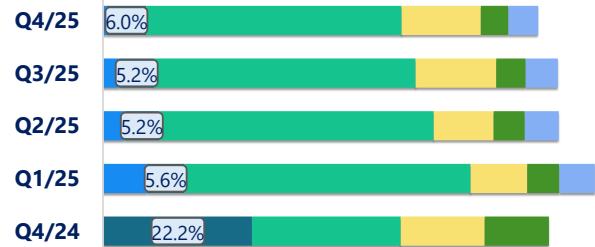
Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



Tiền và TĐ tiền
Đầu tư TC ngắn hạn
Phải thu ngắn hạn
Hàng tồn kho
TSNH khác

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

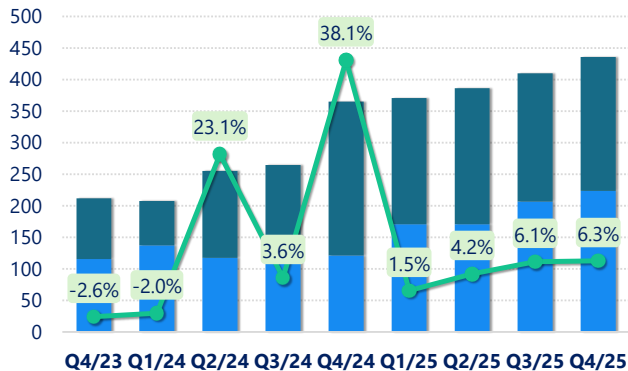


Phải thu dài hạn
Tài sản cố định
Bất động sản đầu tư
Tài sản dở dang
Đầu tư tài chính dài hạn
Tài sản dài hạn khác
Lợi thế thương mại

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



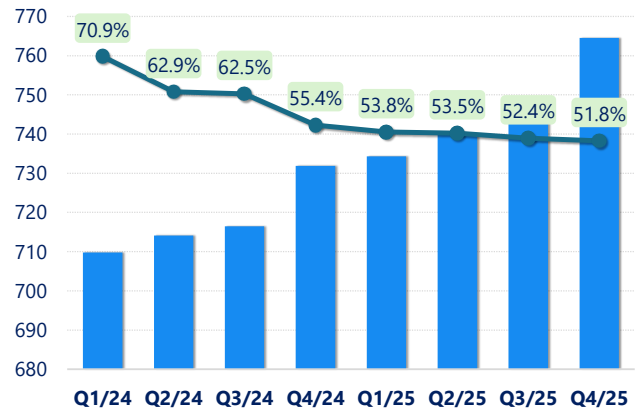
Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Vay và nợ thuê ngắn hạn
Vay và nợ thuê dài hạn
Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

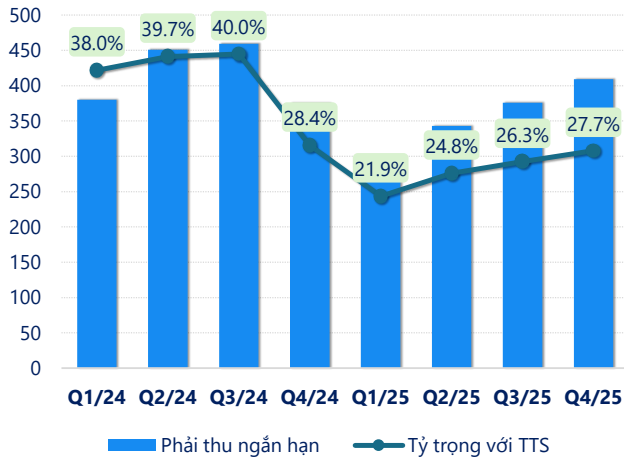


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Vốn chủ sở hữu
Tỷ trọng với TTS

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


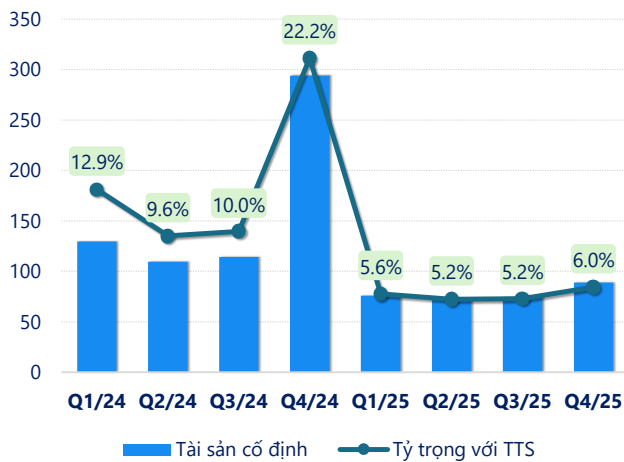
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

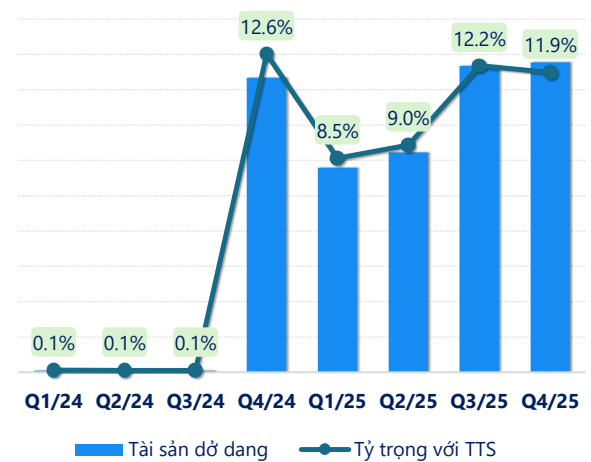

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

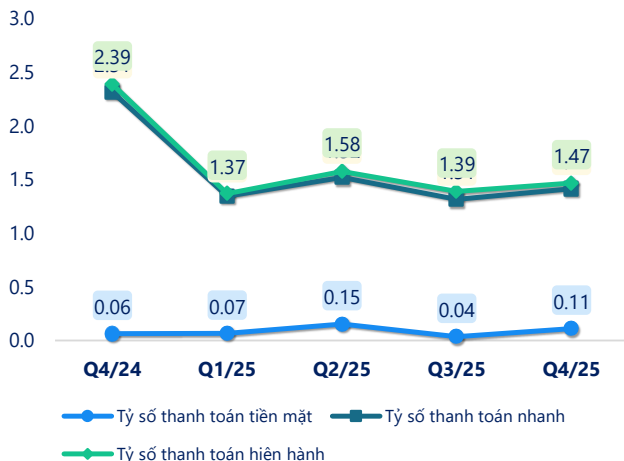
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

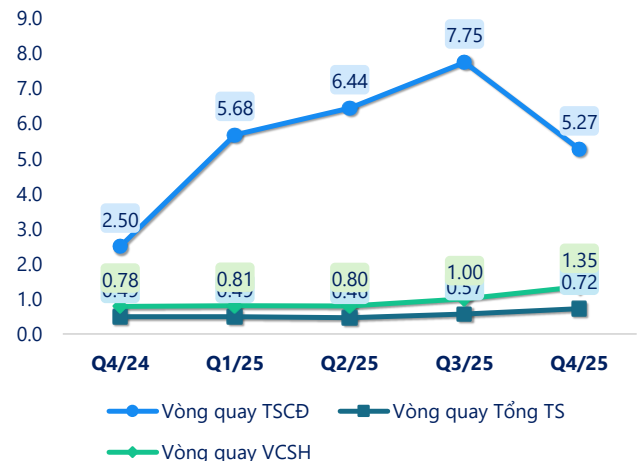
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,322	1,365	1,382	1,428	1,476
Tài sản ngắn hạn	435	355	434	451	503
Tiền và tương đương tiền	11.5	16.9	42.2	11.5	38.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	26.6	25.7	22.5	25.1	23.4
Phải thu ngắn hạn	375	299	343	376	409
Hàng tồn kho	13.1	6.09	15.6	24.0	18.2
Tài sản ngắn hạn khác	8.37	7.57	10.6	14.5	14.2
Tài sản dài hạn	887	1,010	948	977	973
Phải thu dài hạn	2.15	90.9	45.1	35.4	7.56
Tài sản cố định	294	75.8	71.4	74.3	89.0
Bất động sản đầu tư	296	589	572	562	567
Tài sản dở dang	167	116	124	174	176
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	128	66.1	64.7	63.3	61.6
Lợi thế thương mại	0	72.7	71.0	68.8	66.3
Nợ phải trả	590	631	642	680	712
Nợ ngắn hạn	182	260	276	325	343
Vay và nợ thuê ngắn hạn	121	170	171	207	224
Phải trả người bán ngắn hạn	21.4	15.3	13.5	30.7	37.1
Nợ dài hạn	408	371	367	355	368
Vay và nợ thuê dài hạn	244	200	216	203	212
Nguồn vốn chủ sở hữu	732	734	740	748	765
Vốn chủ sở hữu	732	734	740	748	765
Vốn điều lệ	708	708	708	708	708
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)